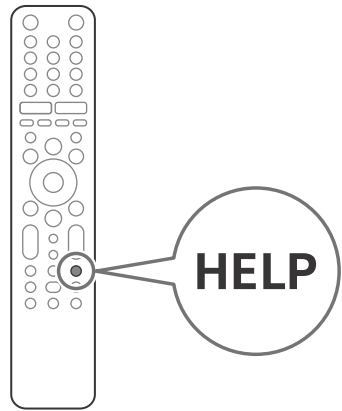




TV

Hướng dẫn Tham khảo



BRAVIA

KD-85X9000H / 75X9000H / 65X9077H / 65X9000H / 55X9077H / 55X9000H

Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn

TV này đi kèm với các tài liệu hướng dẫn sau đây. Hãy giữ lại các tài liệu hướng dẫn để tham khảo sau này.

Hướng dẫn cài đặt

- Cài đặt và thiết lập TV.

Hướng dẫn tham khảo (hướng dẫn này) / Tài liệu an toàn

- Thông tin An toàn, điều khiển từ xa, xử lý sự cố, lắp đặt treo tường, thông số kĩ thuật, v.v...

Hướng dẫn Trợ giúp (Hướng dẫn trên màn hình)

- Cài đặt, chức năng TV Android, kết nối Internet, xử lý sự cố, v.v...
- Để mở nó, nhấn nút **HELP** trên điều khiển từ xa và chọn Hướng dẫn Trợ giúp.

HELP

Bạn có thể tham khảo Hướng dẫn trợ giúp bằng điện thoại thông minh.

https://rd1.sony.net/help/tv/hga2/h_ga/

QUAN TRỌNG - Đọc Thỏa thuận cấp phép phần mềm người dùng cuối trước khi sử dụng sản phẩm Sony của bạn. Việc bạn sử dụng sản phẩm cho biết bạn chấp nhận Thỏa thuận cấp phép phần mềm người dùng cuối. Thỏa thuận cấp phép phần mềm giữa bạn và Sony có sẵn trực tuyến tại trang web của Sony (<http://www.sony.net/tv-software-licenses/>) hoặc trên màn hình sản phẩm của bạn. Đi đến [Cài đặt] → [Tùy chọn thiết bị] → [Giới thiệu] → [Thông tin pháp lý] → [Thông báo và giấy phép].

Lưu ý

- Trước khi bật TV, vui lòng đọc kỹ "Thông tin An toàn".
- Đọc tài liệu an toàn đi kèm để biết thêm các thông tin về an toàn.
- Phần hướng dẫn "Lắp TV lên tường" nằm trong sách hướng dẫn sử dụng TV này.
- Hình ảnh và hình minh họa được sử dụng trong Hướng dẫn cài đặt và hướng dẫn này chỉ dùng để tham khảo và có thể khác với bề ngoài của sản phẩm thực tế.

Vị trí của nhãn định danh

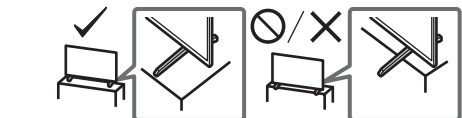
Nhãn dành cho Số Model của TV và giá trị định mức Nguồn Điện được đặt ở phía sau TV.

Thông tin An toàn

Lắp đặt/Thiết lập

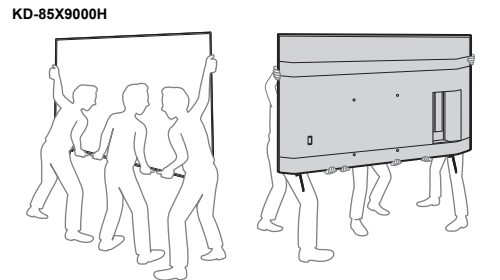
Lắp đặt và sử dụng TV theo hướng dẫn bên dưới để tránh bất kỳ nguy cơ cháy, điện giật hoặc hỏng hóc và/hoặc thương tích nào.

- Lắp đặt**
- Phải lắp TV ở gần các ổ cắm điện AC.
 - Đặt TV trên bề mặt phẳng, ổn định để tránh làm TV rơi và gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng cho tài sản.
 - Lắp TV ở những nơi không thể kéo, đẩy hoặc va vào.
 - Lắp TV sao cho Bệ để bàn nhỏ của TV không nhỏ ra khỏi chân đế TV (không được cung cấp). Nếu Bệ để bàn nhỏ ra khỏi chân đế TV, thì TV có thể bị lật, bị rơi và gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng cho TV.

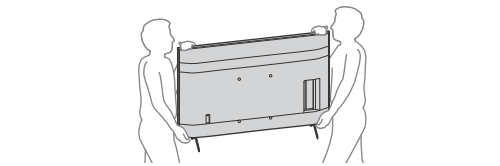


Vận chuyển

- Trước khi vận chuyển TV, ngắt kết nối tất cả các dây cáp.
- Để di chuyển TV có kích thước lớn cần có ít nhất hai người (ít nhất ba người đối với KD-85X9000H).
- Khi di chuyển TV bằng tay, hãy giữ máy như hình dưới đây. Không đặt áp lực lên bảng điều khiển LCD và khung xung quanh màn hình.



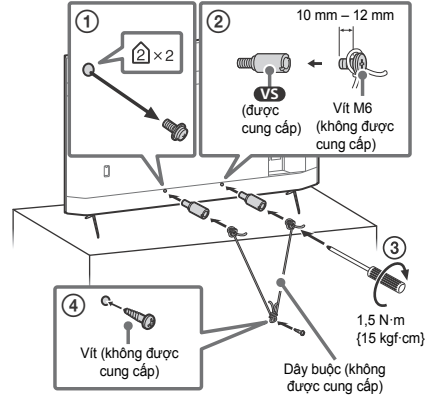
KD-85X9000H / KD-75X9000H / 65X9077H / 65X9000H / 55X9077H / 55X9000H



- Khi vận chuyển TV, không để TV bị lắc hoặc rung quá mức.
- Khi di chuyển hoặc mang TV đi sửa chữa, nên đặt TV vào thùng đựng TV và đóng gói cẩn thận.

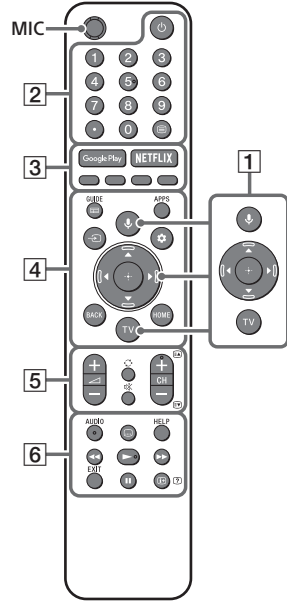
Phòng tránh rơi vỡ (Model có bộ dây đỡ đi kèm)

Tham khảo Hướng dẫn cài đặt trên miếng đệm. Vít gỗ đi kèm chỉ dùng để đóng vào vật rắn làm bằng gỗ. (Ngoại trừ model có bộ dây đỡ đi kèm)



Điều khiển từ xa và TV

Hình dạng điều khiển từ xa, vị trí, cách bố trí và chức năng của các nút điều khiển từ xa có thể khác nhau tùy thuộc vào từng khu vực/quốc gia/model TV.

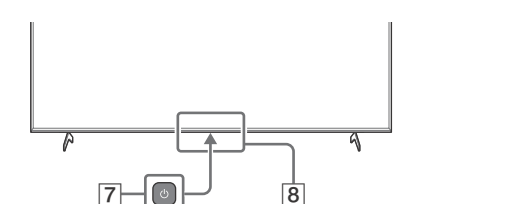


- Micro:** Sử dụng Trợ lý Google*1*2 hoặc tìm kiếm bằng giọng nói*2. Để biết gợi ý về cách điều khiển TV, hãy nhấn nút **Micro** và nói cụm từ "voice hints" *1.
 - Micro:** Trên trình đơn màn hình điều hướng và lựa chọn.
 - TV:** Hiện thị danh sách kênh của TV hoặc chuyển sang đầu vào.

- Chế độ chờ TV**
 - Nút số (chấm):** (Văn bản): Hiện thị thông tin văn bản.
- Google Play / NETFLIX*1*3 / Nút màu**
- GUIDE/Menu:** Hiện thị hướng dẫn chương trình kỹ thuật số của TV hoặc TV box*1*4.
 - APPS:** Hiện thị danh sách các ứng dụng đã cài đặt.
 - Chọn ngõ vào:** Hiện thị và chọn nguồn ngõ vào, v.v.
 - Cài đặt nhanh:** Hiện thị Cài đặt nhanh.

- BACK HOME**
- +/- (Âm lượng) (Nhảy) (Tắt tiếng)*5**
 - CH +/-/E/E:** Chọn kênh, hoặc trang tiếp theo (E) / trước đó (E).

- AUDIO:** Chọn âm thanh của nguồn đa ngôn ngữ hoặc âm thanh kép (tùy thuộc vào nguồn chương trình).
 - Cài đặt phụ đề:** **HELP:** Hiện thị menu Trợ giúp.
 - EXIT**
 - Info/? (Thông tin/Tiết lộ văn bản):** Hiện thị thông tin.



- Nguồn**
- Cảm biến điều khiển từ xa / Cảm biến ánh sáng / LED**

*1 Chỉ có ở khu vực/quốc gia/model TV ngôn ngữ giới hạn.
 *2 Trợ lý Google hoặc tìm kiếm bằng giọng nói cần có kết nối Internet.
 *3 Có thể cần cài đặt tùy thuộc vào khu vực/quốc gia.
 *4 Cần có cài đặt [Cài đặt TV box].
 *5 Có sẵn phím tắt truy cập bằng cách nhấn và giữ **Micro** (Tắt tiếng).

HELP Để biết thêm thông tin, tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp.

Lắp TV lên tường

Sử dụng Giá đỡ Treo tường tùy chọn (SU-WL850 hoặc SU-WL450)* (không được cung cấp)

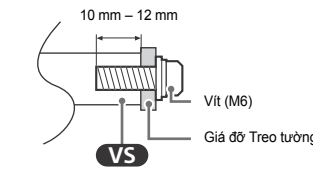
Với khách hàng:
 Vì lý do an toàn và bảo vệ sản phẩm, Sony khuyến nghị công tác lắp đặt TV phải do đại lý của Sony hoặc nhà thầu được cấp phép thực hiện. Không cố gắng tự lắp đặt sản phẩm.

Với các Đại lý và Nhà thầu của Sony:
 Tập trung chú ý đến vấn đề an toàn trong khi lắp đặt, bảo dưỡng định kỳ và kiểm tra sản phẩm này.

Thông tin lắp Giá đỡ Treo tường
 Sách hướng dẫn sử dụng TV này chỉ cung cấp các bước chuẩn bị lắp đặt TV lên tường trước khi được lắp đặt trên tường. Để biết hướng dẫn lắp đặt Giá đỡ Treo tường, vui lòng xem Thông tin Lắp đặt (Giá đỡ Treo tường) trên trang sản phẩm dành cho model TV của bạn.
<https://www.sony-asia.com/support>

Chuẩn bị lắp đặt TV lên tường
 Đảm bảo gắn Bệ để bàn trước khi lắp TV lên tường bằng cách tham khảo Hướng dẫn cài đặt.

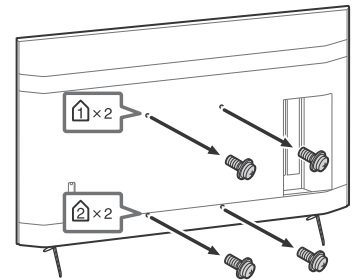
- Chuẩn bị TV để treo lên Giá đỡ Treo tường trước khi nối dây cáp.
- Làm theo hướng dẫn cung cấp kèm theo loại Giá đỡ Treo tường dành cho mẫu thiết bị của bạn. Cần có đủ chuyên môn để lắp đặt TV này, đặc biệt là để xác định sức bền chịu được trọng lượng TV của tường.
- Đảm bảo giao cho các đại lý hoặc nhà thầu được cấp phép của Sony tiến hành lắp đặt sản phẩm này lên tường và chú ý kỹ đến an toàn trong quá trình lắp đặt. Sony sẽ không chịu trách nhiệm với bất cứ hỏng hóc hay chấn thương nào do việc lắp đặt sai hoặc lắp đặt không đúng chuẩn gây ra.
- Vít dành cho Giá đỡ Treo tường không được cung cấp kèm theo.
- Chỉ nhân viên bảo hành đủ khả năng mới được thực hiện việc lắp đặt TV lên tường.
- Vì lý do an toàn, chúng tôi đặc biệt khuyến cáo bạn nên sử dụng các phụ kiện của Sony khi lắp đặt, bao gồm:
 - Giá đỡ Treo tường SU-WL850
 - Giá đỡ Treo tường SU-WL450
- Đảm bảo sử dụng vít được cung cấp kèm theo Giá đỡ Treo tường khi gắn Giá đỡ Treo tường vào TV. Vít đi kèm được thiết kế như chỉ định trong hình minh họa khi đo từ bề mặt gắn của Giá đỡ Treo tường. Đường kính và chiều dài của vít thay đổi tùy thuộc vào kiểu Giá đỡ Treo tường. Lắp vít không được cung cấp bởi nhà sản xuất có thể dẫn đến hư hỏng bên trong TV hoặc làm rơi TV, vv.



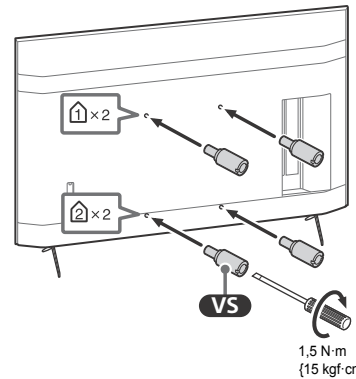
- Đảm bảo cất giữ các vít chưa được sử dụng và bệ để bàn ở nơi an toàn cho đến khi sẵn sàng lắp bệ để bàn. Để vít tránh xa tầm tay của trẻ nhỏ.

* Chỉ có ở khu vực/quốc gia giới hạn/model TV.

1 Tháo vít khỏi mặt sau của TV.



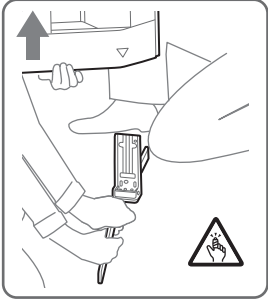
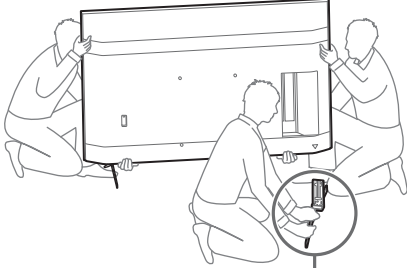
2 Gắn phụ kiện treo tường (được cung cấp kèm theo TV) vào mặt sau của TV (gắn song song với tường).



- Lưu ý**
- Nếu bạn sử dụng tua vít điện, hãy đặt mô men siết ở mức xấp xỉ 1,5 N·m {15 kgf·cm}.
 - Lưu ý siết chặt phụ kiện treo tường khi gắn vào TV. Chỉ sử dụng tước nở vít có đầu dẹt để lắp phụ kiện treo tường. Dùng dụng cụ khác có thể dẫn đến siết phụ kiện treo tường quá mạnh và làm hỏng TV.

Tháo Bệ để bàn ra khỏi TV

1 Tháo từng bên của Bệ để bàn. Giữ Bệ để bàn chắc chắn bằng cả hai tay trong khi người còn lại nâng TV lên.



2 Thực hiện lại bước trước và tháo một bên của Bệ để bàn.

Lưu ý

- Cần ba người trở lên để tháo Bệ để bàn.
- Cẩn thận không dùng lực quá mạnh khi tháo Bệ để bàn khỏi TV vì có thể khiến TV bị rơi, gây thương tích hoặc hư hỏng đối với TV.
- Cẩn thận khi thao tác với Bệ để bàn để tránh làm hư hỏng TV.
- Cẩn thận khi nâng TV vì trong quá trình tháo, Bệ để bàn có thể bị lật và gây thương tích.
- Cẩn thận khi tháo Bệ để bàn khỏi TV để không bị rơi và gây hư hỏng bề mặt đặt TV.

Xử lý sự cố

Thực hiện các bước sau để xử lý sự cố cơ bản đối với các trục trặc như: màn hình trắng, mất âm thanh, hình ảnh bị treo, TV không phản ứng hoặc mạng bị mất.

1 Khởi động lại TV bằng cách ấn nút nguồn trên điều khiển từ xa trong khoảng năm giây. TV sẽ khởi động lại. Nếu TV không khởi động lại, hãy thử rút dây nguồn AC. Sau đó nhấn nút nguồn trên TV và nhả ra. Đợi hai phút và cắm dây nguồn AC.

2 Tham khảo menu Trợ giúp bằng cách nhấn **HELP** trên điều khiển từ xa.

3 Kết nối TV với internet và cập nhật phần mềm. Sony khuyến nghị bạn luôn cập nhật phần mềm TV. Các bản cập nhật phần mềm mang đến tính năng mới và nâng cao hiệu suất hoạt động của TV.

4 Tham khảo trang web hỗ trợ của Sony (thông tin được cung cấp ở phần cuối của hướng dẫn này).

Khi bạn rút phích cắm TV, TV có thể không bật lên trong giây lát ngay cả khi bạn nhấn nút nguồn trên điều khiển từ xa hoặc TV.

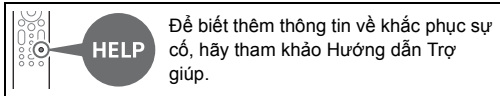
Cần thời gian để khởi chạy hệ thống. Hãy đợi khoảng một phút, sau đó bật lại.

Điều khiển từ xa không hoạt động.

- Thay pin.

Bị quên mật khẩu khóa của cha mẹ.

- Nhập 9999 để có mã PIN và nhập mã PIN mới.



Thông số kỹ thuật

Hệ thống

Hệ thống Panel: LCD Pa-no (Màn hình tinh thể lỏng), Độ sáng nền LED

Hệ TV: Tùy thuộc vào việc chọn quốc gia/vùng của bạn
Analog: B/G, I, D/K, M
Kỹ thuật số: DVB-T/DVB-T2

Hệ thống màu: PAL/SECAM/NTSC3.58/NTSC4.43

Độ phủ kênh: Tùy thuộc vào việc chọn quốc gia/vùng của bạn
Analog: UHF/VHF/Dây cáp
Kỹ thuật số: UHF/VHF

Ngõ ra âm thanh: 10 W + 10 W

Công nghệ không dây
Giao thức IEEE 802.11a/b/g/n/ac
Phiên bản Bluetooth® 4.2

Chấu cắm ngõ vào/ngõ ra

Ăngten/cáp
Đầu ra 75 ohm cho VHF/UHF

VIDEO IN

Ngõ vào video/âm thanh (giắc cắm mini)

HDMI IN 1/2/3/4 (hỗ trợ độ phân giải 4K, HDCP 2.3-tương thích)

Video:

4096 × 2160p (50, 60 Hz)^{*1+2}, 4096 × 2160p (24 Hz)^{*1}, 3840 × 2160p (50, 60 Hz)^{*2}, 3840 × 2160p (24, 25, 30 Hz), 1080p (30, 50, 60, 100, 120 Hz), 1080/24p, 1080i (50, 60 Hz), 720p (30, 50, 60 Hz), 720/24p, 576p, 480p, Định dạng PC^{*3}

Âm thanh:

PCM tuyến tính kênh 5, 1: 32/44, 1/48/88, 2/96/176, 4/192 kHz 16/20/24 bit, Dolby Audio, Dolby Atmos, DTS

ARC (Audio Return Channel) (chỉ dành cho HDMI IN 3)^{*4}

PCM hai kênh tuyến tính: 48 kHz 16 bit, Dolby Audio, Dolby Atmos, DTS

DIGITAL AUDIO OUT (OPTICAL)
Cổng quang kỹ thuật số (PCM hai kênh tuyến tính: 48 kHz 16 bit, Dolby Audio, DTS)

(Giắc mini stereo)
Tai nghe

1, 2
Cổng USB 1 hỗ trợ USB Tốc độ cao (USB 2.0)
Cổng USB 2 hỗ trợ USB siêu tốc (USB 3.1 Gen 1)

LAN
Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

Lưu ý

- Các phụ kiện tùy chọn có thể đi kèm tùy thuộc vào quốc gia/vùng/model TV/kho dự trữ.
- Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo.
- Có thể cần phải đăng ký các dịch vụ và ứng dụng và có thể áp dụng các điều khoản, điều kiện và/hoặc phí bổ sung khi sử dụng Trợ lý Google.

Lưu ý về chức năng TV kỹ thuật số

- Mọi chức năng có liên quan đến TV kỹ thuật số (**DVB**) sẽ chỉ hoạt động ở các quốc gia hoặc khu vực có phát tín hiệu kỹ thuật số mặt đất DVB-T/DVB-T2 (MPEG-2 và H.264/MPEG-4 AVC). Hãy xác nhận với đại lý tại địa phương của bạn xem bạn có thể nhận được tín hiệu DVB-T/DVB-T2 ở nơi sinh sống hay không.
- TV này tuân thủ các thông số kỹ thuật của DVB-T/DVB-T2, nhưng khả năng tương thích với các chương trình kỹ thuật số mặt đất DVB-T/DVB-T2 trong tương lai không được bảo đảm.
- Một số chức năng TV kỹ thuật số có thể không khả dụng ở một vài quốc gia/khu vực.

Thông tin thương hiệu

- Các thuật ngữ HDMI và HDMI High-Definition Multimedia Interface, cũng như logo HDMI là các nhãn hiệu thương mại hoặc các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của công ty HDMI Licensing Administrator, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Dolby, Dolby Vision, Dolby Atmos, Dolby Audio, và biểu tượng hai chữ D là các thương hiệu của Dolby Laboratories. Sản xuất theo giấy phép của Dolby Laboratories. Các tài liệu mật chưa công bố. Bản quyền © 2012-2018 thuộc Dolby Laboratories. Đã đăng ký bản quyền.
- Gracenote, logo và tiêu đề quảng cáo của Gracenote, logo "Powered by Gracenote" là các thương hiệu đã được đăng ký hoặc thương hiệu của Gracenote, Inc. tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Google, Google Play, Chromecast, YouTube, Android TV và các ký hiệu và logo liên quan là các nhãn hiệu của Google LLC.
- Để biết bằng sáng chế DTS, hãy xem http://patents.dts.com. Được sản xuất theo sự cho phép của DTS, Inc. Được sản xuất theo sự cho phép của DTS, Inc. DTS, Symbol, DTS và Symbol là các thương hiệu đã đăng ký và Digital Surround là thương hiệu đã đăng ký của DTS, Inc. tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. © DTS, Inc. Đã đăng ký bản quyền.
- Netflix là thương hiệu đã được đăng ký của Netflix, Inc.
- TUXERA là thương hiệu đã đăng ký của Tuxera Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.

